

Số: 52/TB-THHTĐ

Hồng Thái Đông, ngày 26 tháng 08 năm 2024

THÔNG BÁO

**Công khai Quyết định Giao dự toán truy lĩnh phụ cấp thâm niên nghề
tại Trường Tiểu học Hồng Thái Đông**

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/06/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy định quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 645/QĐ-PGD ngày 30/01/2024 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về việc phê duyệt Giao dự toán truy lĩnh phụ cấp thâm niên nghề lần đầu;

Căn cứ Quyết định số 184/QĐ-THHTĐ ngày 26/08/2024 của Trường Tiểu học Hồng Thái Đông về việc ban hành công bố công khai Quyết định Giao dự toán truy lĩnh phụ cấp thâm niên nghề lần đầu tại Trường Tiểu học Hồng Thái Đông năm 2024;

Trường Tiểu học Hồng Thái Đông thông báo công khai Quyết định Giao dự toán truy lĩnh phụ cấp thâm niên nghề lần đầu của Phòng GD&ĐT Đông triều tại Trường Tiểu học Hồng Thái Đông cụ thể như sau:

- Thời gian công khai: 30 ngày (Từ ngày 26/08/2024 đến ngày 26/09/2024)
- Địa điểm công khai: Bảng thông báo của nhà trường.

Trên đây là thông báo công khai quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm 2024 của Trường Tiểu học Hồng Thái Đông.

Nơi nhận:

- CBGV-NV;
- Lưu VT.



Số: 645/QĐ-PGDĐT

Đông Triều, ngày 09 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục (nguồn kinh phí tự chủ) năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều: số 3833/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024; số 482/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2024 về một số cơ chế và biện pháp điều hành ngân sách nhà nước năm 2024; số 1130/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung cơ chế và biện pháp điều hành ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Công văn số 441/NGCBQLGD-CSNGCB ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Công văn số 1829/SNV-CCVC ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Sở Nội vụ về việc thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo;

Căn cứ Công văn số 3586/UBND-NV ngày 20 tháng 11 năm 2023 của UBND thị xã Đông Triều về việc thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo;

Căn cứ Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều về việc phê duyệt phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục (nguồn kinh phí tự chủ) năm 2024;

Căn cứ Công văn số 219/TCKH ngày 08/8/2024 của phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã về việc thẩm định dự toán chi sự nghiệp giáo dục (nguồn kinh phí tự chủ) năm 2024;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục (nguồn kinh phí tự chủ) năm 2024, số tiền: 8.419.484.211 đồng (Tám tỷ, bốn trăm mười chín triệu, bốn trăm tám mươi tư nghìn, hai trăm mười một đồng) cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc

thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo (đã được phê duyệt tại mục 2.1.a phụ biểu dự toán chi ngân sách năm 2024 Sự nghiệp Giáo dục - Phòng Giáo dục và Đào tạo kèm theo Quyết định số 3833/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của UBND thị xã Đông Triều).

(Chi tiết có phụ biểu kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Giao Hiệu trưởng các nhà trường chịu trách nhiệm toàn diện về các chi phí liên quan; quản lý và sử dụng nguồn vốn kinh phí được cấp theo đúng chế độ chính sách, thanh quyết toán đúng quy định pháp luật hiện hành nhằm đảm bảo tiết kiệm, không gây lãng phí, thất thoát, không lợi ích nhóm, sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ; tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Bộ phận Kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (t/h);
- Phòng TC-KH, KBNN (P/h);
- Lưu VT, KT PGD./.

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Thị Thanh Tâm

UBND THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 645/PGD&ĐT ngày 09/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Đơn vị	Số tháng được truy lĩnh phụ cấp thâm niên nghề	Số tiền được truy lĩnh phụ cấp thâm niên nghề	Ghi chú
A	B	I	2	C
	Tổng số	17.431	8.419.484.211	
I	Khối Mầm non	13.449	7.116.298.734	
1	MN Hoa Mai	604	314.567.265	
2	MN Đức Chính	430	211.787.816	
3	MN Hưng Đạo	509	261.058.211	
4	MN Xuân Sơn	451	227.078.304	
5	MN Kim Sơn	538	268.339.316	
6	MN Sao Mai	697	393.957.368	
7	MN Hoa Lan	357	177.950.325	
8	MN Hoa Phượng	785	436.996.878	
9	MN Sơn Ca	328	180.937.553	
10	MN Hồng Phong	462	268.282.015	
11	MN Yên Thọ	694	396.114.264	
12	MN Hoàng Quế	495	277.885.333	
13	MN Trảng An	552	270.744.259	
14	MN Bình Dương	636	328.018.968	
15	MN Nguyễn Huệ	408	216.612.221	
16	MN Thủy An	396	219.547.568	
17	MN An Sinh A	504	255.905.886	
18	MN An Sinh B	430	238.614.177	
19	MN Việt Dân	390	200.282.784	
20	MN Tân Việt	287	146.718.433	
21	MN Bình Minh	483	215.619.963	
22	MN Hòa Mi	328	170.030.327	
23	MN Hoa Anh Đào	280	153.550.839	
24	MN Trảng Lương	328	182.960.732	

STT	Đơn vị	Số tháng được truy lĩnh phụ cấp thâm niên nghề	Số tiền được truy lĩnh phụ cấp thâm niên nghề	Ghi chú
A	B	I	2	C
25	MN Yên Đức	550	297.566.671	
26	MN Hồng Thái Tây	766	390.637.080	
27	MN Hồng Thái Đông	761	414.534.177	
II	Khối Tiểu học	2.537	697.401.694	
1	TH Kim Đồng	152	42.478.281	
2	TH Hưng Đạo	165	44.167.132	
3	TH Kim Sơn	166	46.067.004	
4	TH Quyết Thắng	50	13.436.922	
5	TH Vĩnh Khê	226	58.590.805	
6	TH Mạo Khê B	71	17.517.151	
7	TH Nguyễn Văn Cừ	71	19.560.925	
8	TH Tràng An	56	17.423.010	
9	TH Lê Hồng Phong	72	25.273.402	
10	TH Yên Thọ	162	45.289.353	
11	TH Hoàng Quế	97	26.465.660	
12	TH Bình Dương	172	45.937.636	
13	TH Nguyễn Huệ	245	67.907.346	
14	TH Thủy An	114	29.961.279	
15	TH An Sinh	166	42.540.735	
16	TH Bình Khê	209	57.656.694	
17	TH Yên Đức	126	32.473.062	
18	TH Hồng Thái Tây	111	33.166.920	
19	TH Hồng Thái Đông	106	31.488.379	
III	Khối THCS	1.364	583.270.123	
1	THCS Nguyễn Du	56	17.709.811	
2	THCS Đức Chính	94	30.543.073	
3	THCS Hưng Đạo	67	69.844.204	
4	THCS Xuân Sơn	210	77.298.426	
5	THCS Mạo Khê I	48	15.977.663	
6	THCS Mạo Khê II	101	44.278.961	
7	THCS Nguyễn Đức Cảnh	74	24.008.307	